

Thanh Phú, ngày 01 tháng 4 năm 2021

Số: **22/2021/QĐST - DS**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 38/2021/TLST – DS ngày 02 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Mỹ L, sinh năm: 1982; Hộ khẩu thường trú: Số nhà 20A6, K1, Phường T, Thành phố B, tỉnh Bến Tre. Hiện đang cư trú: Số nhà 176/1, ấp A B, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre. Ủy quyền cho bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Số nhà 104/3, ấp Đ, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1979; Nơi cư trú: Số nhà 53/6, ấp M, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre. Ủy quyền cho ông Trương Văn T, sinh năm: 1978; Nơi cư trú: ấp M A, xã M T, thành phố B, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Thái B, sinh năm: 1977; Nơi cư trú: Số nhà 176/1, ấp A B, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre. Ủy quyền cho bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Số nhà 104/3, ấp Đ, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Mỹ L số tiền 251.740.600 đồng (Hai trăm năm mươi một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn sáu trăm đồng). Thời gian trả khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Ông Nguyễn Văn C chịu: 3.146.757 đồng (Ba triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng).

+ Bà Phan Thị Mỹ L chịu: 3.146.757 đồng (Ba triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.293.515 đồng (do bà Nguyễn Thị N nộp thay) theo biên lai thu số 0005610 ngày 01/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Bà L được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả lại số tiền 3.146.758 đồng (Ba triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKS nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên